TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6- HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 122/2026/HSST
Ngày: 12/02/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Thu Hiền**

Các Hội thẩm nhân dân: **Bà Nguyễn Thị Liên; bà Nguyễn Thị Thanh Hà**

- Thư ký phiên tòa: **Ông Nguyễn Lê Đức Anh** - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 6- Hà Nội

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6- Hà Nội tham gia phiên tòa: **Ông Nguyễn Tùng Lâm** - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 02 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 6- Hà Nội xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 43/2026/TLST-HS ngày 23 tháng 01 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 61/2026/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 01 năm 2026 đối với bị cáo:

BÙI TỐ Đ, sinh năm 1997; giới tính: Nam; Nơi ĐKTT: Tổ B, cụm Đ, N, phường T, thành phố Hà Nội. Chỗ ở: P801 – B1 Tòa Roman Plaza, Đ, phường H, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Bùi Tố H (đã chết); con bà: Nguyễn Thị Hải N; vợ, con: Chưa. D chỉ bản số 894 do PC11B lập ngày 14/5/2025. Tiền án, tiền sự: Không.

Tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/5/2025. Bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2- Công an thành phố H. Có mặt.

* Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Đ: Bà Nguyễn Thị Hải N – sinh năm 1975 (mẹ đẻ); Nơi ĐKTT: Tổ 2, cụm Đ, N, phường T, thành phố Hà Nội. Chỗ ở: P801 – B1 Tòa Roman Plaza, Đ, phường H, thành phố Hà Nội. Có mặt.

* Người bào chữa cho bị cáo Đ: Bà Chu Thị Hương N1 – Luật sư Công ty L1 và cộng sự thuộc Đoàn Luật sư thành phố H. Có mặt.

* Bị hại: Chị Trần Thu H1 – sinh năm 1993; Nơi cư trú: Số H, ngõ A T, phường H, thành phố Hà Nội. Có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Tố Đ là đối tượng không có công ăn việc làm ổn định nên Đ nảy sinh ý định trộm cắp tài sản lấy tiền tiêu sài cá nhân. Khoảng 04 giờ ngày 07/5/2025, Đ

điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu trắng, biển kiểm soát 29G2-157.03 của Đ đi từ nhà theo đường V ra đường T, thuộc phường H, thành phố Hà Nội. Khi đi đến Công ty T ở địa chỉ số A đường T, phường H, thành phố Hà Nội thì Đ phát hiện chiếc xe ô tô nhãn hiệu Mazda 6 màu trắng, biển kiểm soát 30K - 496.24 của chị Trần Thu H1 đang đỗ trên vỉa hè, không có người trông giữ nên đã nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe này. Đ dựng xe, mở điện thoại truy cập mạng Internet tìm thợ đánh chìa khoá xe ô tô, Đ tìm được số điện thoại 0984734500 của anh Nguyễn Văn L (sinh năm 1982; trú tại số B phố N, phường T, quận C, thành phố Hà Nội; nay là phường Y, thành phố Hà Nội). Đ nhắn tin nói dối anh L là bị mất chìa khóa xe ô tô Mazda 6 và muốn làm chìa khóa mới ngay, đồng thời Đ báo địa điểm cho anh L đến đường T, phường H, thành phố Hà Nội để làm chìa khóa mới. Do đang không có ở Hà Nội, anh L nhắn tin cho anh Nguyễn Đức B (sinh năm 1987; trú tại tổ H, phường P, thành phố Hà Nội), nói liên hệ với số điện thoại 0337322555 để làm chìa khóa xe ô tô. Ngay sau đó, anh B sử dụng số điện thoại 0944804888 gọi đến số điện thoại 0337322555 của Đ, thì Đ không nghe máy. Đến khoảng 5 giờ 10 phút, Đ gọi lại cho anh B nói: "*Tôi có chiếc xe ô tô nhãn hiệu Mazda 6 bị mất chìa khóa, muốn thuê anh đến mở khóa xe và làm chìa khóa điện mới"*. Anh B và Đ thống nhất giá làm chìa khóa điện mới cho chiếc xe ô tô là 2.500.000 đồng. Anh B và Đ kết bạn qua mạng xã hội Zalo để Đ gửi định vị nơi Đ đang đứng để anh B đến làm khóa. Khoảng 6 giờ cùng ngày theo định vị anh B đi đến đoạn ga V, phường H, thành phố Hà Nội thì gặp Đ, Đ dẫn anh B đến chỗ chiếc xe đang đỗ. Anh B lấy dụng cụ mở cửa xe, sau đó đánh cho Đ chìa khóa điện xe ô tô. Trong lúc chờ lấy chìa khóa điện anh B mời Đ đánh thêm chiếc khóa cơ với giá 500.000 đồng, Đ đồng ý. Anh B làm cho Đ 02 chiếc chìa khóa, Đ trả cho anh B số tiền 3.000.000 đồng. Sau khi có chìa khóa xe ô tô, Đ điều khiển xe máy đỗ trước sảnh chung cư E, số A T, phường H, thành phố Hà Nội rồi đi bộ đến vị trí xe ô tô Mazda 6 màu trắng biển kiểm soát 30K - 496.24 đang đỗ, lên xe và điều khiển xe ô tô đi về đỗ ở phía sau tòa nhà C, phường H, thành phố Hà Nội. Sau đó Đ đi xe ôm đến chung cư E lấy xe máy đi về để ở hầm chung cư R rồi lên nhà đi ngủ. Khoảng 07 giờ 20 phút cùng ngày, chị Trần Thu H1 phát hiện bị mất xe ô tô trên nên đã đến Công an phường V, thành phố Hà Nội trình báo sự việc. Ngày 08/5/2025, Bùi Tố Đ bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H bắt để điều tra về tội Trộm cắp tài sản.

Sau khi vụ việc xảy ra Cơ quan điều tra Công an thành phố H đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, thu giữ vật chứng và ra Quyết định trưng cầu định giá tài sản, kết quả như sau:

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 07/5/2025 của Cơ quan điều tra Công an thành phố H, xác định:

"…..Hiện trường nơi xảy ra vụ án được xác định tại vỉa hè phía trước số nhà A (Công ty T) đường T, phường H, thành phố Hà Nội. Trên vỉa hè tại vị trí sát mép đường T tương ứng đối diện lối vào khu để xe của Công ty T, chị Trần Thu H1 xác định là nơi đỗ chiếc xe ô tô nhãn hiệu Mazda 6 màu trắng biển kiểm soát 30K - 496.24".

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 57/KL-HĐĐGTS ngày 08/5/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận H, kết luận:

"Giá trị thiệt hại tài sản 01 ô tô nhãn hiệu Mazda 6 màu trắng, gắn biển kiểm soát 30K-496.24, số khung: RN2GA47A6NM088909, số máy PE50272021 là 600.000.000 đồng (sáu trăm triệu đồng)…".

Tại bản Kết luận giám định số 3032/KL-KTHS ngày 28/5/2025 của Phòng K Công an thành phố H, kết luận:

"Xe ô tô nhãn hiệu Mazda 6, đeo biển kiểm soát 30K- 496.24, có số khung RN2GA47A6NM088909 và số máy PE50272021 là số nguyên thủy".

Quá trình điều tra, xác định Bùi Tố Đ từng đi khám và chữa bệnh về bệnh tâm thần. Ngày 18/9/2025 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H đã ra Quyết định trưng cầu giám định pháp y tâm thần đối với Bùi Tố Đ.

Tại bản Kết luận giám định pháp y tâm thần theo trưng cầu số 121/KLGĐ ngày 22/12/2025 của Phân viện pháp y tâm thần B1 đối với Bùi Tố Đ, kết luận:

"Tại các thời điểm trước, trong và sau khi thực hiện hành vi phạm tội và tại thời điểm giám định, bị can Bùi Tố Đ bị bệnh: Các rối loạn tâm thần và hành vi do sử dụng nhiều loại ma túy và các chất tác động tâm thần khác, với trạng thái loạn thần di chứng và khởi phát muộn; theo phân loại bệnh Quốc tế lần thứ 10 năm 1992 (ICD 10), có mã bệnh là F19.75 (bệnh đã có biến đổi nhân cách, hành vi hoặc một số rối loạn tâm thần mức độ nhẹ).

Tại các thời điểm đã nêu trên, bị can Bùi Tố Đ đủ khả năng nhận thức nhưng hạn chế khả năng điều khiển hành vi".

Vật chứng của vụ án:

Quá trình điều tra Cơ quan điều tra Công an thành phố H thu giữ đồ vật, tài liệu của Bùi Tố Đ:

- 01 xe ô tô nhãn hiệu Mazda 6 màu trắng biển kiểm soát 30K-496.24, số máy: PE50272021, số khung: RN2GA47A6NM088909.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu trắng biển kiểm soát 29G2-157.03, số máy: JA70E0262422, số khung: RLHJA3937RY007042.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 màu đen, số IMEI: 358447310811717, lắp sim số 0337322555.

- 01 quần vải dài màu đen; 01 áo phông cộc tay cổ tròn màu cam, trước ngực áo có in dòng chữ: "ESSENTIALS FEAR OF GOD"; 01 đôi giầy thể thao màu ghi trắng, nhãn hiệu "LV" (Bùi Tố Đ mặc khi thực hiện hành vi phạm tội).

- 01 chìa khoá xe ô tô màu đen, trắng.

Ngày 11/6/2025, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng, trả chiếc xe ô tô nhãn hiệu Mazda 6 màu trắng đeo biển kiểm soát 30K-496.24 cho chủ sở hữu là chị Trần Thu H1.

Trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra chị Trần Thu H1 là chủ sở hữu chiếc xe ô tô nhãn hiệu Mazda 6 màu trắng biển kiểm soát 30K-496.24 đã nhận lại chiếc xe và không có đề nghị gì về phần bồi thường dân sự.

Đối với anh Nguyễn Văn L và anh Nguyễn Đức B là những người có hành vi làm chìa khóa mới của chiếc xe ô tô nhãn hiệu Mazda 6 màu trắng, biển kiểm soát 30K-496.24 cho Đ. Kết quả điều tra xác định anh L và anh B không biết mục đích Đ làm chìa khóa để trộm cắp xe ô tô trên nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý đối với anh L và anh B là có căn cứ.

Cáo trạng số 236/CT-VKSHN-P2 ngày 16 tháng 01 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội truy tố Bùi Tố Đ về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo điểm a khoản 4 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại Quyết định số 32/QĐ-VKSHN-P2 ngày 16/01/2026 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phân công Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6- Hà Nội thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử vụ án hình sự

Tại phiên toà:

- Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung tại Cáo trạng đã nêu và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Hà Nội giữ nguyên quan điểm truy tố như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: điểm a khoản 4 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt **Bùi Tố Đ** từ 10 năm tù đến 12 năm tù; Xử lý vật chứng: Tịch thu sung công: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu trắng biển kiểm soát 29G2-157.03, số máy: JA70E0262422, số khung: RLHJA3937RY007042; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 màu đen, số IMEI: 358447310811717, lắp sim số 0337322555. Tịch thu tiêu huỷ: 01 quần vải dài màu đen; 01 áo phông cộc tay cổ tròn màu cam, trước ngực áo có in dòng chữ: "ESSENTIALS FEAR OF GOD";

01 đôi giầy thể thao màu ghi trắng, nhãn hiệu "LV"; 01 chìa khoá xe ô tô màu đen, trắng.

Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Bị cáo phải nộp án phí theo quy định.

- Người bào chữa cho bị cáo Bùi Tố Đ trình bày: Bị cáo Bùi Tố Đ là người có nhược điểm về tinh thần, phạm tội khi bị hạn chế năng lực điều khiển hành vi theo Kết luận giám định tâm thần số 121/KLGĐ ngày 22/12/2025 của Phân viện pháp y tâm thần B1. Ngoài ra Đ có bệnh tâm thần do di truyền vì gia đình Đ có bố đẻ cũng bị bệnh rối loạn tâm thần. Từ năm 2023 đến năm 2024, bị cáo đã nhiều lần đi khám và điều trị tại Bệnh viện T1 với các chẩn đoán "Rối loạn phân liệt cảm xúc (F25)"; " Rối loạn tâm thần và hành vi do sử dụng nhiều loại ma tuý và các chất tác động tâm thần khác (F19.75)"; một lần khám tại Bệnh viện L2 với chẩn đoán "Rối loạn cảm xúc lưỡng cực hiện giai đoạn trầm cảm (F31)". Bị cáo phạm tội do suy nghĩ nông cạn, hành động dại dột, bồng bột do bị ảnh hưởng bệnh lý nên không thể điều khiển được hành vi của mình, đó là một dạng biểu hiện của người đã bị biến đổi nhân cách, hành vi. Bị cáo phạm tội lần đầu; chưa tiền án, tiền sự, nhân thân tốt; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản đã thu hồi trả cho bị hại nên chưa xảy ra thiệt hại, bị hại không yêu cầu về bồi thường. Bị cáo học hết lớp 12 thì đi nghĩa vụ Công an, sau khi hoàn thành nghĩa vụ sau khi xuất ngũ về địa phương nhưng vì bệnh lý nên chưa xây dựng gia đình. Hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, bố bị cáo bị bệnh rối loạn tâm thần, mất từ năm 2022, một mình mẹ bị cáo nuôi hai anh em nên không có nhiều thời gian sát sao trong việc dạy bảo con; gia đình bị cáo có công với cách mạng, có ông nội được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Ba và Huy chương vì sự nghiệp lao động-thương binh xã hội, Huy chương vì sự nghiệp giáo dục, ông bà ngoại được tặng H2, Huy chương kháng chiến hạng Nhì, hạng Ba; bố mẹ bị cáo đều là công viên chức, bố đẻ làm ở Đ1 còn mẹ đẻ làm giáo viên có nhiều thành tích cao trong công tác, được tặng nhiều bằng khen, giấy khen, danh hiệu chiến sĩ thi đua cơ sở, được tặng Huy chương vì sự nghiệp phát thanh. Hơn nữa ý thức chiếm đoạt tài sản của bị cáo chưa cao do bị cáo lấy trộm xe ô tô nhưng lái xe về đỗ ở phía sau toà nhà chung cư nơi mình sinh sống chứ chưa mang đi tiêu thụ. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm q,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất dưới khung hình phạt, dưới mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát để tạo điều kiện cho bị cáo có cơ hội cải thiện tình trạng bệnh, có niềm tin trong quá trình cải tạo, sớm được tái hoà nhập cộng đồng, thực hiện nghĩa vụ công dân.

- Người đại diện hợp pháp cho bị cáo trình bày: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng mức án thấp do bị cáo bị bệnh hạn chế khả năng điều khiển hành vi. Từ cuối năm 2020 bị cáo bị bệnh tâm thần hoang tưởng, mất ngủ

kéo dài nên gia đình thường xuyên đưa đi viện để khám và điều trị. Mỗi lần đi viện điều trị về thì sức khỏe lại ổn định, khoảng tháng 3/2025 bị cáo bị chẩn đoán bị rối loạn cảm xúc, giai đoạn trầm cảm nhưng gia đình chỉ đưa đi khám mà không điều trị. Nguyên nhân phạm tội của bị cáo xuất phát từ việc bị cáo mong muốn được gia đình mua cho chiếc xe ô tô do trước đây bị cáo có xe ô tô hiệu Mazda nhưng khi bị cáo bị bệnh thì gia đình đã bán xe đi nên do bị cáo bồng bột, nông nổi, thiếu suy nghĩ, không điều khiển được hành vi của mình nên đã thực hiện hành vi trộm cắp xe ô tô, sau khi lấy được xe ô tô thì bị cáo điều khiển xe đỗ ở phía sau nhà chung cư nơi sinh sống mà chưa có ý định tiêu thụ. Hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, bố đẻ bị bệnh liên quan đến tâm thần nên mất sớm, một mình mẹ đẻ nuôi hai con, bị cáo sức khỏe yếu, em trai đang đi học, bị cáo là con lớn trong gia đình, mẹ bị cáo tha thiết xin Hội đồng giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo có cơ hội cải tạo để sớm trở về làm lại cuộc đời, trở thành người có ích.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Cơ quan truy tố, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng: bị cáo, bị hại, người đại diện cho bị cáo, người bào chữa không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2] Về sự vắng mặt của bị hại – chị C Trần Thu H1: Xét thấy chị H1 đã được triệu tập hợp lệ nhưng có đơn xin vắng mặt. Trong quá trình điều tra chị H1 đã có đầy đủ lời khai cần thiết trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự tiến hành xét xử vắng mặt bị hại.

[2] Về nội dung:

[2.1]. Tại phiên toà bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với các lời khai tại Cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, vật chứng thu giữ, kết luận định giá tài sản và các tài liệu khác Cơ quan điều tra đã thu thập, đủ cơ sở kết luận: Bùi Tố Đ là người có bệnh bị hạn chế khả năng điều khiển hành vi do sử dụng nhiều loại ma túy và các chất tác động tâm thần khác. Do cần tiền chi tiêu cá nhân nên đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Khoảng 4 giờ ngày 07/5/2025, Đ đến khu vực Công ty T ở số nhà A đường T, phường H, thành phố Hà Nội. Tại đây, Đ phát hiện chiếc xe ô tô nhãn hiệu Mazda 6 màu trắng, biển kiểm soát 30K-496.24 của chị Trần Thu H1 đang để trên vỉa hè tại vị

trí sát mép đường T. Lợi dụng sơ hở xe không có người trông giữ, Đ đã thuê thợ làm chìa khóa điện và điều khiển chiếc xe ô tô cất giấu tại phía sau nhà chung cư R, phường Đ, thành phố Hà Nội. Chiếc xe Mazda 6 màu trắng, biển kiểm soát 30K-496.24 của chị H1 có giá trị 600.000.000 đồng.

Hành vi nêu trên của Bùi Tố Đ đã phạm tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại điểm a khoản 4 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội truy tố **Bùi Tố Đ** theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự trị an ở địa phương. Bị cáo có đủ khả năng nhận thức nên đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo thực hiện với lỗi cố ý, hành vi của bị cáo thể hiện ý thức coi thường pháp luật. Hội đồng xét xử áp dụng Điều 38 Bộ luật hình sự cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng, giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[2.2]. Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự, nhân thân tốt; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản đã được thu hồi ngay trả cho bị hại nên chưa xảy ra thiệt hại, bị hại đã nhận lại tài sản không đề nghị bồi thường gì thêm, bị cáo là người có bệnh bị hạn chế khả năng điều khiển hành vi, từ năm 2023 đã nhiều lần đi khám và điều trị tại nhiều bệnh viện với các chẩn đoán bị rối loạn cảm xúc, tâm thần và hành vi do sử dụng nhiều loại ma túy và chất tác động tâm thần, bị cáo đã có thời gian tham gia nghĩa vụ Công an từ năm 2016 đến năm 2019, bị cáo có bố mẹ đẻ đạt nhiều thành tích cao trong công tác, bố đẻ được tặng Huy chương vì sự nghiệp phát thanh, mẹ đẻ có nhiều năm được tặng bằng khen, giấy khen, danh hiệu chiến sỹ thi đua cơ sở, giáo viên dạy giỏi cấp quận, đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, gia đình bị cáo công với cách mạng có ông nội được tặng Huân chương kháng chiến hạng Ba, Huy chương vì sự nghiệp giáo dục và Huy chương vì sự nghiệp Lao động- thương binh và xã hội, có ông bà ngoại được tặng H2, Huy chương kháng chiến hạng Nhì, hạng Ba; ngoài ra bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn: có bố đẻ bị rối loạn tâm thần từ năm 2019, đã chết năm 2022, một mình mẹ đẻ nuôi hai anh em, do bị cáo sức khoẻ yếu còn em trai vẫn đang đi học, bị cáo là con lớn trong gia đình là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm q, s khoản 1 và khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự để Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Xét bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ theo khoản 1 và nhiều tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, bị cáo có bệnh bị hạn chế khả năng điều khiển hành vi, tuổi đời bị cáo còn trẻ nên cho bị cáo được hưởng mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự để bị cáo có cơ hội cải tạo, sửa chữa là phù hợp.

[2.3] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo đang bị tạm giam, không có nghề nghiệp, thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[2.4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không đề nghị bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.5] Về xử lý vật chứng:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu trắng biển kiểm soát 29G2-157.03, số máy: JA70E0262422, số khung: RLHJA3937RY007042.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 màu đen, số IMEI: 358447310811717, lắp 01 sim.

Là những phương tiện dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- 01 quần vải dài màu đen; 01 áo phông cộc tay cổ tròn màu cam, trước ngực áo có in dòng chữ: "ESSENTIALS FEAR OF GOD"; 01 đôi giầy thể thao màu ghi trắng, nhãn hiệu "LV" (xác định là của Bùi Tố Đ mặc khi thực hiện hành vi phạm tội).

- 01 chìa khoá xe ô tô màu đen, trắng.

Là những đồ vật, công cụ sử dụng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu huỷ.

[2.6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1.Tuyên bố: Bị cáo **Bùi Tố Đ** phạm tội *"**Trộm cắp tài sản**"*.

2. Căn cứ: điểm a khoản 4 Điều 173; điểm q,s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt:

Bùi Tố Đ: 8 *(tám)* năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08/5/2025.

3. Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

* Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu trắng biển kiểm soát 29G2-157.03, số máy: JA70E0262422, số khung: RLHJA3937RY007042.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 màu đen, số IMEI: 358447310811717, lắp 01 sim.

* Tịch thu tiêu huỷ:

- 01 quần vải dài màu đen; 01 áo phông cộc tay cổ tròn màu cam, trước ngực áo có in dòng chữ: "ESSENTIALS FEAR OF GOD"; 01 đôi giầy thể thao màu ghi trắng, nhãn hiệu "LV".

- 01 chìa khoá xe ô tô màu đen, trắng.

(*Toàn bộ số vật chứng, tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/01/2026, hiện đang lưu giữ tại Thi hành án dân sự thành phố H).*

4. Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản sao bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND TP. Hà Nội;
- VKSND khu vực 6- Hà Nội;
- Công an thành phố Hà Nội;
- Phòng THADS khu vực 6- Hà Nội;
- THADS thành phố Hà Nội;
- Bị cáo; bị hại; Người đại diện hợp pháp; Người bào chữa.
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thu Hiền